

Bản án số: 66/2019/DS-ST

Ngày: 16-4-2019.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Hồng;

2. Bà Lê Thị Kim Em.

- Thư ký Tòa án: Bà Trần Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yên Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/4/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Tp.HCM xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 403/2018/TLST-DS ngày 06/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 1976; địa chỉ: đường H, phường J, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp của bà T: Bà Trần Thị Minh C, sinh năm 1977, địa chỉ: số 20 đường A, tổ C, ấp B, xã X, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 000474, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD) – có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; địa chỉ: đường U, khu phố h, phường Q, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Trần Thị Minh C trình bày:

Ngày 16/5/2018, giữa nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T và bị đơn ông Nguyễn Văn D có ký kết Hợp đồng vay tiền số 007641, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Gia Định, theo đó bà T đã cho ông D vay số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), không lãi suất, thời hạn cho vay kể từ ngày 16/5/2018 đến ngày 30/8/2018, trả một lần vào ngày 01/9/2018. Cũng trong ngày 16/5/2018, ông D đã trả cho bà T số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Đến hạn thanh toán, ông D vẫn không trả cho bà T số tiền còn nợ lại 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Nay bà T yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh buộc ông D phải có trách nhiệm thanh toán cho bà T số tiền nợ gốc còn lại là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), tiền lãi quá hạn tính từ ngày 02/9/2018 đến

ngày 16/4/2019 với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 0,83%/tháng nhưng bà chỉ yêu cầu tính với mức lãi suất 0,5%/tháng là 11.250.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị đơn là ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo hòa giải; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐST-DS ngày 06/3/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HPT ngày 26/3/2019 nhưng ông D vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định về: thẩm quyền thụ lý quy định tại các Điều từ 26 đến Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của nguyên đơn, có cơ sở cho rằng: bà T cho ông D vay số tiền là: 400,000,000 đồng (bốn trăm triệu đồng), vay không lãi suất, thời hạn vay từ ngày ký Hợp đồng vay là ngày 16/5/2018 đến ngày 30/8/2018, trả nợ một lần vào ngày 01/9/2018 theo Hợp đồng vay tiền số 007641 do phòng công chứng Gia Định chứng nhận ngày 16/5/2018.

Ngày 16/5/2018 ông D đã nhận tiền và xác nhận có nhận đủ tiền vay 400,000,000 đồng (bốn trăm triệu đồng), ông D trả lại cho bà T 100,000,000 đồng

(một trăm triệu đồng). Do đó, ông D còn nợ bà T số tiền là: 300,000,000 đồng (ba trăm triệu đồng) và đến nay ông D vẫn chưa trả nợ nên bà T yêu cầu Tòa án buộc ông D phải trả nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: các bên thỏa thuận thời hạn vay đến ngày 30/8/2018, tuy nhiên ông D không trả nợ. Do đó, căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015 thì bà T yêu cầu ông D phải trả nợ lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất ngân hàng, cụ thể là 0,5%/ tháng tạm tính từ ngày 02/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là có cơ sở nên chấp nhận.

Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên không trình bày được ý kiến, do đó, chấp nhận các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình và không phải chứng minh.

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015

Đề nghị HĐXX tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: bị đơn chịu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn D có địa chỉ đường U, khu phố h, phường Q, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh thì đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Tp.HCM theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về hình thức:

Bị đơn là ông Nguyễn Văn D mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn D theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả lại số tiền gốc còn thiếu là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), tiền lãi tính từ ngày 02/9/2018 đến ngày 16/4/2019 là 11.250.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào “Hợp đồng vay tiền” số 007641, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/5/2018 tại Văn phòng Công chứng Gia Định được ký kết giữa các đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ để xác định

bà T có cho ông D vay số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), thỏa thuận với nhau: không lãi suất, thời hạn vay từ ngày 16/5/2018 đến ngày 30/8/2018, trả làm 01 lần vào ngày 01/9/2018.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn đủ căn cứ xác định ông D đã trả cho bà T số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) trong ngày 16/5/2018 và còn nợ lại là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Đến hạn phải thanh toán là vào ngày 01/9/2018, bị đơn là ông Nguyễn Văn D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên cho nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết, không cung cấp chứng cứ, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì trình bày của nguyên đơn được chấp nhận mà không cần phải chứng minh do bị đơn đã không đưa ra chứng cứ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền đã vay theo “Hợp đồng vay tiền” số 007641, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/5/2018 tại Văn phòng Công chứng Gia Định là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 02/9/2018 đến ngày 16/4/2019 với mức lãi suất 0,5%/tháng là 11.250.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Luật phí, lệ phí Tòa án.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án,

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

Về hình thức: xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn D

Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T về việc buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn D phải trả số tiền vốn gốc là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 02/9/2018 đến ngày 16/4/2019 là 11.250.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), trả làm 01 (một) lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Trong trường hợp ông D chậm thi hành khoản tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành cho theo mức lãi suất quy định tại khoản 2

Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn là ông Nguyễn Văn D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.562.500đ (mười lăm triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Hoàn lại cho nguyên đơn là bà Lê Thị Thùy T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/0026374 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc tính từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7, Tp.HCM;
- THADS Quận 7 – TpHCM;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Ngọc Phương